

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2887/QĐ-BNNMT ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện “Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026-2030”.

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6526/SNNMT-TS ngày 12/8/2026 (sau khi lấy ý kiến góp ý các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026-2030 (theo Quyết định số 707/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Làm căn cứ để tổ chức rà soát, xây dựng và triển khai Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và Quyết định số 707/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 707/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước các hồ chứa trên địa bàn tỉnh để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh; gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường, bảo tồn nguồn lợi thủy sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 707/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hà Tĩnh.

- Khai thác hợp lý diện tích mặt nước hồ chứa có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản, phát huy hiệu quả sử dụng tài nguyên mặt nước.

- Khuyến khích phát triển các hình thức nuôi phù hợp, đặc biệt là nuôi lồng trên các hồ chứa có điều kiện, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và thực hành nuôi tốt.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa; tăng cường quản lý chất lượng giống, thức ăn, môi trường và phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Hình thành và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư, góp phần nâng cao thu nhập và tạo việc làm cho người dân vùng hồ chứa.

- Huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026-2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, quy hoạch và quản lý vùng nuôi

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các hồ chứa có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh và nội dung Quy hoạch tỉnh điều chỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1366/QĐ-UBND ngày 30/5/2026, Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XX để có cơ sở đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030; rà soát, cập nhật diện tích mặt nước, điều kiện tự nhiên, hiện trạng nuôi, cơ sở hạ tầng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Rà soát, xác định các hồ chứa, khu vực mặt nước đủ điều kiện để phát triển nuôi trồng thủy sản; định hướng đối tượng nuôi, hình thức nuôi phù hợp với điều kiện từng hồ chứa và gắn với kế hoạch phát triển của địa phương.

- Tăng cường quản lý việc sử dụng mặt nước hồ chứa phục vụ nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật; quản lý quy mô, mật độ nuôi phù hợp với khả năng tiếp nhận của môi trường, bảo đảm hài hòa với các mục đích sử dụng khác của hồ chứa.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản hồ chứa; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thủy sản, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

2. Phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản

- Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa theo hướng tập trung, hiệu quả, bền vững; ưu tiên phát triển nuôi lồng và các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện từng hồ chứa.

- Khuyến khích áp dụng các quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển các hình thức liên kết sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng

- Rà soát nhu cầu, đề xuất đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản tại các hồ chứa theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực.

- Lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, bến bãi, khu neo đậu, hệ thống thu gom chất thải và các công trình phục vụ sản xuất.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản theo quy định.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất nuôi trồng thủy sản hồ chứa;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản hồ chứa áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và các công nghệ số phù hợp để quản lý thông tin về vùng nuôi, cơ sở nuôi, quá trình sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm;

- Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nuôi trồng thủy sản hồ chứa, đặc biệt là ứng dụng chuyển giao các hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, cảnh báo dịch bệnh.

5. Quản lý giống, thức ăn, môi trường và phòng, chống dịch bệnh

- Tăng cường quản lý chất lượng giống, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường và vật tư đầu vào theo quy định.

- Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường, cảnh báo sớm các yếu tố bất lợi; chủ động phòng, chống và xử lý dịch bệnh thủy sản.

- Hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp quản lý môi trường, an toàn sinh học và xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường hồ chứa.

- Kiểm soát mật độ, quy mô nuôi phù hợp sức tải môi trường của từng hồ; không để hoạt động nuôi trồng thủy sản ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, an toàn công trình và các mục đích sử dụng nước khác.

6. Phát triển thị trường và liên kết tiêu thụ

- Xây dựng và phát triển chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản hồ chứa.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ và mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, bao tiêu sản phẩm và phát triển chế biến thủy sản.

7. Đào tạo, tuyên truyền và nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật nuôi trồng thủy sản hồ chứa cho cán bộ quản lý các cấp, đơn vị quản lý hồ và tổ chức, cá nhân trực tiếp nuôi.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật và các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản hồ chứa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách trung ương: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có) thông qua các chương trình, đề án, dự án và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách địa phương: Thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, điều tra, khảo sát, quan trắc môi trường, phòng, chống dịch bệnh, đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch theo quy định.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án hợp pháp khác để đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân: Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nuôi đầu tư phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng kết cấu hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Huy động nguồn tài trợ, viện trợ, vốn tín dụng, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức rà soát, đánh giá tiềm năng, hiện trạng nuôi trồng thủy sản hồ chứa trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026–

2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch và kinh phí xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026–2030, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

- Triển khai các hoạt động điều tra, khảo sát, quan trắc môi trường, phòng, chống dịch bệnh, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật và xây dựng các mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa.

- Chủ động lồng ghép các chương trình, dự án, đề án liên quan để huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch; phối hợp đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phương án cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này và kinh phí xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Phối hợp, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đề xuất, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng trong thực tiễn sản xuất; phối hợp lồng ghép các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, giới thiệu, quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm thủy sản hồ chứa; hỗ trợ kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh thông qua các hệ thống phân phối, kênh bán lẻ hiện đại, sàn thương mại điện tử và các chương trình xúc tiến thương mại.

5. UBND các xã, phường

- Tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chuyên môn liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa của tỉnh.

- Tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trên các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủy sản, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương trình cấp có thẩm quyền xem xét, nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa, dịch vụ hậu cần, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và du lịch sinh thái gắn với nuôi trồng thủy sản hồ chứa; đồng thời cân đối, bố trí ngân sách cấp xã theo phân cấp nhiệm vụ chi để thực hiện nhiệm vụ quản lý trên địa bàn.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng mặt nước hồ chứa; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh

- Phối hợp rà soát, đánh giá tiềm năng và hiện trạng nuôi trồng thủy sản tại các hồ chứa do Công ty quản lý; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026–2030.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trong quản lý, khai thác mặt nước hồ chứa phục vụ nuôi trồng thủy sản, bảo đảm an toàn công trình, nguồn nước và các mục tiêu sử dụng nước khác.

- Tạo điều kiện, phối hợp triển khai các mô hình nuôi trồng thủy sản phù hợp tại các hồ chứa do Công ty quản lý; kịp thời phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến công trình và hoạt động nuôi trồng thủy sản.

7. Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở nuôi trồng thủy sản

Chủ động đầu tư phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND các xã, phường và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT - XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành